

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 21/9/2023

“V/v ly hôn, chia con chung và vay chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Hồng Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST - HNGĐ ngày 22/6/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hương Gi, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 5 Y Th, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Thanh M, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn 5 Y Th, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng C huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tất Th – Phó giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, TT Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2023 của nguyên đơn Trần Hương Gi trình bày giữa anh và chị Trương Thị Thanh M đã đăng ký kết hôn ngày 09/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh Gi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Trần Hữu N, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 21/10/2017. Sau khi ly hôn anh Gi đề nghị Tòa án giải quyết cho anh xin được nuôi các con và yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Anh Gi và chị M vay tại Ngân hàng C huyện Minh Hóa số tiền gốc còn 55 triệu đồng và lãi phát sinh là 31.000 đồng. Nếu ly hôn anh Gi sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện ngân hàng C huyện Minh Hóa: Anh Trần Hương Gi và chị Trương Thị Thanh M vay vốn tại ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng, vay tháng 7/2020, hạn trả nợ là tháng 7/2022, hiện tại đã quá hạn, dư nợ gốc là 55.000.000 đồng, lãi chưa trả là 31.000 đồng. Nếu anh Gi và chị M ly hôn, ngân hàng yêu cầu anh Gi và chị M phải thanh toán toàn bộ số tiền vay cho ngân hàng trước khi ly hôn vì hiện tại khoản vay đã bị quá hạn. Trường hợp anh Gi đề nghị chịu toàn bộ trách nhiệm về khoản vay Ngân hàng nhất trí và buộc anh Gi trả số tiền đã vay cả gốc và lãi.

Ngày 29/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh Gi và chị M. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng chị M vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228; Điều 37, Điều 51, Điều 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho anh Trần Hương Gi được ly hôn với chị Trương Thị Thanh M.

Về con chung: Giao cho anh Trần Hương Gi được nuôi dưỡng cháu Trần Hữu N, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 21/10/2017. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về vay chung: Giao cho anh Trần Hương Gi có nghĩa vụ trả cả gốc và lãi khoản vay tại Ngân hàng C huyện Minh Hóa số tiền 55.031.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M và anh Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị M nhiều lần nhưng chị M không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị M có hộ khẩu thường trú tại xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại chị M đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị M vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh Gi. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hương Gi và chị Trương Thị Thanh M đã đăng ký kết hôn ngày 09/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, xét nguyện vọng của anh Gi xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Hương Gi được ly hôn chị Trương Thị Thanh M.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Trần Hữu N, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 21/10/2017. Hiện nay chị M đi làm ăn xa các con đều ở với anh Gi và cháu N có nguyện vọng xin được ở với anh Gi. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Trần Hương Gi được nuôi dưỡng cháu Trần Hữu N, sinh ngày 01/01/2013, và cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 21/10/2017. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Anh Trần Hương Gi và chị Trương Thị Thanh M vay vốn tại ngân hàng bằng hai khế ước đó là ngày 08/8/2015 vay khế ước vay số

6600000705165903 số tiền cả gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là 15.031.000 đồng. Và ngày 13/3/2020 vay khế ước vay số 6600000717354850 số tiền cả gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là khoản vay chung của hai vợ chồng nên anh Gi và chị M có trách nhiệm trả khoản vay này cho Ngân hàng, tại phiên tòa và tại bản tự khai anh Gi có nguyện vọng chịu trách nhiệm trả toàn bộ cả gốc và lãi của hai khoản vay này và Ngân hàng nhất trí như ý kiến của anh Gi nên Hội đồng xét xử buộc anh Gi có trách nhiệm trả toàn bộ cả gốc và lãi của hai khế ước vay tổng số tiền là 55.031.000 đồng.

[6] Án phí: Anh Trần Hương Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Gi đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000779 ngày 22/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Gi đã nộp đủ án phí. Chị M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37, Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Hương Gi được ly hôn chị Trương Thị Thanh M.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Trần Hương Gi được nuôi dưỡng cháu Trần Hữu N, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 21/10/2017. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu, việc cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2023.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về khoản vay chung: Anh Trần Hương Gi có nghĩa vụ trả cả gốc và lãi hai khế ước vay số 6600000705165903 ngày 08/8/2015, số tiền cả gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là 15.031.000 đồng và khế ước vay số 6600000717354850 ngày 13/3/2020 số tiền cả gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền vay của hai khế ước cả gốc và lãi là 55.031.000 đồng.

4. Về án phí: Anh Trần Hương Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

mà anh Gi đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000779 ngày 22/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Gi đã nộp đủ án phí. Chị Trương Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2023), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã T H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

